PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2012/TT-BGTVT	*Hà Nội, ngày 06 tháng 6 năm 2012*

THÔNG TƯ
Quy định về bảo hành, bảo dưỡng xe ôtô của cơ sở sản xuất, thương nhân nhập khẩu xe ôtô

Căn cứ Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 05 tháng 12 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 51/2008/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học - Công nghệ;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định về bảo hành, bảo dưỡng xe ôtô của cơ sở sản xuất, thương nhân nhập khẩu xe ôtô,

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định về bảo hành, bảo dưỡng đối với các loại xe ôtô sản xuất, lắp ráp trong nước hoặc nhập khẩu (sau đây gọi chung là xe ôtô) để kinh doanh tại Việt Nam.

2. Thông tư này không áp dụng khi sản xuất, lắp ráp hoặc nhập khẩu các loại xe ôtô sau đây:

a) Xe ôtô tạm nhập, tái xuất, viện trợ; xe ôtô là tài sản, phương tiện phục vụ nhu cầu của tổ chức, cá nhân ngoại giao theo quy định của pháp luật; xe ôtô của tổ chức, cá nhân nhập khẩu để sử dụng theo mục đích riêng, không kinh doanh;

b) Xe ôtô sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an;

c) Xe ôtô nhập khẩu thực hiện các mục đích đặc biệt;

d) Xe ôtô tải, ôtô chuyên dùng được đóng mới trên cơ sở ôtô sát xi hoặc các loại xe ôtô mới khác.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các cơ sở sản xuất, lắp ráp xe ôtô, thương nhân nhập khẩu, ủy thác nhập khẩu xe ôtô để kinh doanh tại Việt Nam (sau đây gọi chung là Cơ sở sản xuất, thương nhân nhập khẩu), các cơ sở bảo hành, bảo dưỡng xe ôtô và các cơ quan quản lý có liên quan.

Cơ sở sản xuất là các cơ sở sản xuất, lắp ráp xe ôtô có đủ điều kiện theo các quy định hiện hành.

Điều 3. Quy định về bảo hành, bảo dưỡng xe ôtô của cơ sở sản xuất, thương nhân nhập khẩu

1. Cơ sở sản xuất, thương nhân nhập khẩu phải công bố tài liệu về chế độ bảo hành, bảo dưỡng xe ôtô cho người mua, trong đó ghi rõ chế độ bảo hành, bảo dưỡng cho từng loại xe ôtô bán ra thị trường.

2. Địa điểm bảo hành, bảo dưỡng xe ôtô phải bố trí tại các tỉnh, thành phố, nơi cơ sở sản xuất, thương nhân nhập khẩu kinh doanh xe ôtô.

3. Cơ sở sản xuất, thương nhân nhập khẩu có thể thuê các cơ sở bảo dưỡng, sửa chữa xe ôtô đáp ứng yêu cầu quy định để thực hiện dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng xe ôtô.

4. Nội dung bảo hành, bảo dưỡng và chu kỳ bảo dưỡng xe ôtô thực hiện theo quy định của nhà sản xuất xe ôtô.

5. Trường hợp phát hiện xe ôtô nhập khẩu có lỗi kỹ thuật trong quá trình thiết kế chế tạo hoặc vi phạm các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành bắt buộc áp dụng cho đối tượng sản phẩm đó thì thương nhân nhập khẩu phải thực hiện việc triệu hồi sản phẩm bị lỗi kỹ thuật theo quy định tại Chương III của Thông tư số 30/2011/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường trong sản xuất, lắp ráp xe cơ giới.

Điều 4. Tiêu chuẩn kỹ thuật tối thiểu đối với cơ sở bảo hành, bảo dưỡng xe ôtô của cơ sở sản xuất, thương nhân nhập khẩu

Cơ sở bảo hành, bảo dưỡng xe ôtô của cơ sở sản xuất, thương nhân nhập khẩu phải đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật tối thiểu quy định tại Phụ lục 1 của Thông tư này.

Điều 5. Kiểm tra cấp Giấy chứng nhận cơ sở bảo hành, bảo dưỡng xe ôtô của cơ sở sản xuất, thương nhân nhập khẩu

1. Việc kiểm tra đánh giá sự phù hợp tiêu chuẩn thực hiện tại cơ sở bảo hành, bảo dưỡng của cơ sở sản xuất, thương nhân nhập khẩu.

2. Căn cứ để kiểm tra đánh giá là tiêu chuẩn kỹ thuật tối thiểu của cơ sở bảo hành, bảo dưỡng xe ôtô quy định tại Phụ lục I của Thông tư này.

3. Trường hợp cơ sở bảo hành, bảo dưỡng xe ôtô được ủy quyền hoặc có Giấy xác nhận thỏa mãn tiêu chuẩn cơ sở bảo hành, bảo dưỡng của hãng sản xuất xe ôtô, sẽ được xem xét miễn thực hiện việc đánh giá phù hợp tại cơ sở bảo hành, bảo dưỡng của cơ sở sản xuất, thương nhân nhập khẩu.

Điều 6. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở bảo hành, bảo dưỡng xe ôtô của cơ sở sản xuất, thương nhân nhập khẩu

1. Hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận cơ sở bảo hành, bảo dưỡng xe ôtô của cơ sở sản xuất, thương nhân nhập khẩu (sau đây gọi chung là Giấy chứng nhận).

Để được cấp Giấy chứng nhận, cơ sở sản xuất, thương nhân nhập khẩu (hoặc cơ sở bảo hành, bảo dưỡng) lập 01 (một) bộ hồ sơ bao gồm:

a) Bản đăng ký cấp Giấy chứng nhận cơ sở bảo hành, bảo dưỡng xe ôtô theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư này;

b) Bản sao chụp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngành nghề bảo dưỡng, sửa chữa xe ôtô (đối với trường hợp cơ sở sản xuất, thương nhân nhập khẩu thuê cơ sở bảo dưỡng, sửa chữa thực hiện việc bảo hành xe ôtô);

c) Giấy ủy quyền của nhà sản xuất ôtô về việc bảo hành, bảo dưỡng xe hoặc Giấy xác nhận thỏa mãn tiêu chuẩn cơ sở bảo hành, bảo dưỡng của nhà sản xuất ôtô (nếu có).

2. Trình tự thực hiện chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn cơ sở bảo hành, bảo dưỡng xe ôtô:

a) Cơ sở sản xuất, thương nhân nhập khẩu (hoặc cơ sở bảo hành, bảo dưỡng) lập hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này và nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính tới Cục Đăng kiểm Việt Nam;

b) Cục Đăng kiểm Việt Nam tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì thống nhất thời gian thực hiện; tiến hành việc kiểm tra đánh giá sự phù hợp tại cơ sở bảo hành, bảo dưỡng và cấp Giấy chứng nhận. Trường hợp kết quả đánh giá chưa đạt yêu cầu, thì thông báo để cơ sở sản xuất, thương nhân nhập khẩu (hoặc cơ sở bảo hành, bảo dưỡng) hoàn thiện;

c) Cơ sở sản xuất, thương nhân nhập khẩu (hoặc cơ sở bảo hành, bảo dưỡng) nhận Giấy chứng nhận trực tiếp tại Cục Đăng kiểm Việt Nam hoặc qua hệ thống bưu chính (nếu có yêu cầu).

3. Thời hạn giải quyết

Giấy chứng nhận được cấp trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nộp đủ hồ sơ theo quy định và có kết quả đánh giá sự phù hợp tiêu chuẩn tại cơ sở bảo hành, bảo dưỡng xe đạt yêu cầu.

4. Giấy chứng nhận có giá trị trong thời hạn 03 năm kể từ ngày ký và được cấp theo mẫu quy định tại Phụ lục III của Thông tư này. Giấy chứng nhận hết

hạn sẽ được xem xét cấp lại theo quy định tại các khoản 1, khoản 2 và khoản 3 của Điều này.

Điều 7. Thu hồi Giấy chứng nhận

Giấy chứng nhận sẽ hết hiệu lực và bị thu hồi trong các trường hợp sau:

1. Cơ sở sản xuất, thương nhân nhập khẩu vi phạm nghiêm trọng các quy định liên quan đến việc bảo hành, bảo dưỡng xe ôtô.

2. Cơ sở sản xuất, thương nhân nhập khẩu không thực hiện việc bảo hành, bảo dưỡng xe ôtô tại cơ sở đã được đánh giá, xác nhận.

3. Cơ sở sản xuất, thương nhân nhập khẩu không thực hiện triệu hồi sản phẩm bị lỗi kỹ thuật hoặc cơ sở bảo hành, bảo dưỡng không thực hiện việc sửa chữa các sản phẩm bị lỗi kỹ thuật theo ủy quyền của cơ sở sản xuất, thương nhân nhập khẩu.

Điều 8. Phí và lệ phí

Cơ quan kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận được thu các khoản phí, lệ phí theo quy định.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2012 và bãi bỏ Thông tư số 43/2011/TT-BGTVT ngày 09 tháng 06 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về bảo hành, bảo dưỡng xe ôtô của thương nhân nhập khẩu xe ôtô.

2. Các Giấy chứng nhận cơ sở bảo hành, bảo dưỡng xe ôtô đã được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực vẫn có giá trị đến hết thời hạn sử dụng.

3. Lộ trình áp dụng:

a) Đối với thương nhân nhập khẩu xe ôtô nguyên chiếc từ 9 chỗ ngồi trở xuống: Từ ngày Thông tư này có hiệu lực;

b) Đối với cơ sở sản xuất xe ôtô và thương nhân nhập khẩu các loại xe ôtô nguyên chiếc khác: Từ ngày 01 tháng 01 năm 2013.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Cục Đăng kiểm Việt Nam có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ, đánh giá và cấp Giấy chứng nhận cơ sở bảo hành, bảo dưỡng xe ôtô của các cơ sở sản xuất, thương nhân nhập khẩu trên phạm vi toàn quốc.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

BỘ TRƯỞNG

Đinh La Thăng

Phụ lục I

TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT TỐI THIỂU CỦA CƠ SỞ BẢO HÀNH, BẢO DƯỠNG XE ÔTÔ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2012/TT-BGTVT ngày 06 tháng 6 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

1. Quy định kỹ thuật chung

Cơ sở bảo hành, bảo dưỡng xe ôtô của cơ sở sản xuất, thương nhân nhập khẩu phải đáp ứng các yêu cầu tối thiểu về mặt bằng, trang thiết bị dụng cụ và nhân lực quy định ở dưới đây. Trường hợp cơ sở sản xuất, thương nhân nhập khẩu thuê cơ sở bảo dưỡng, sửa chữa xe ôtô thực hiện việc bảo hành xe ôtô, thì cơ sở bảo dưỡng, sửa chữa ký hợp đồng dịch vụ thực hiện việc bảo hành phải có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngành nghề bảo dưỡng, sửa chữa xe ôtô.

2. Quy định về mặt bằng

2.1. Mặt bằng cơ sở bảo hành, bảo dưỡng xe ôtô bao gồm: mặt bằng tổng khu vực và mặt bằng nhà xưởng.

2.1.1. Mặt bằng tổng thể khu vực bao gồm: các công trình xây dựng (nhà xưởng, nhà kho, nhà điều hành), đường giao thông nội bộ, nơi đỗ xe, nơi trồng cây xanh, cổng ra vào, hàng rào bảo vệ phải được cung cấp điện, nước đầy đủ, có hệ thống thoát nước, có đường ra vào thuận tiện cho các phương tiện đảm bảo an toàn giao thông.

2.1.2. Mặt bằng nhà xưởng bao gồm các diện tích phục vụ trực tiếp công việc bảo hành, bảo dưỡng xe ôtô, phải được bố trí đầy đủ cho các công việc bảo hành, bảo dưỡng có liên quan và có diện tích tối thiểu là 300 m^2.

Nhà xưởng dịch vụ kỹ thuật phải được xây dựng chắc chắn, có mái che, cửa ra vào thuận tiện phù hợp với loại xe ôtô vào bảo hành, bảo dưỡng.

3. Các công việc tối thiểu phải thực hiện tại cơ sở bảo hành, bảo dưỡng xe ôtô của cơ sở sản xuất, thương nhân nhập khẩu bao gồm:

3.1. Kiểm tra, bảo dưỡng các cụm tổng thành của xe ôtô: động cơ, hệ thống lái, truyền động, chuyển động, điện, điều hòa không khí.

3.2. Sơn và rửa xe.

4. Quy định về trang thiết bị

4.1. Các thiết bị dụng cụ kiểm tra và đo lường phải được hiệu chỉnh kiểm định; Các thiết bị có truyền động nhất thiết phải có bộ phận che chắn an toàn.

4.2. Các thiết bị tối thiểu quy định như sau:

4.2.1. Đối với bảo dưỡng ắc quy:

- Thiết bị kiểm tra ắc quy;

- Thiết bị đo nồng độ dung dịch;

- Bộ đồ sạc ắc quy.

4.2.2. Đối với bảo dưỡng xe ôtô:

- Bộ dụng cụ đồ nghề cho các loại xe;

- Kích nâng hoặc mễ kê;

- Các dụng cụ chuyên dùng tháo, lắp;

- Các loại thiết bị kiểm tra hệ thống điện;

- Các thiết bị kiểm tra hệ thống nhiên liệu;

- Các thiết bị kiểm tra bảo dưỡng hệ thống điều hòa;

- Các thiết bị kiểm tra chẩn đoán và đánh giá tổng hợp tình trạng kỹ thuật của xe (chẩn đoán tình trạng động cơ, đo độ chụm bánh xe dẫn hướng, kiểm tra phanh, đèn pha);

- Bơm phun nước, máy nén khí, bơm lốp và phun sơn.

5. Quy định về nhân lực

5.1. Người điều hành cơ sở bảo hành, bảo dưỡng tối thiểu phải có bằng tốt nghiệp trung cấp cơ khí ôtô hoặc tương đương, có ít nhất là 5 năm kinh nghiệm, hoặc phải là thợ cơ khí ôtô bậc 5/7 trở lên.

5.2. Thợ sửa chữa làm việc tại các cơ sở bảo hành, bảo dưỡng phải qua đào tạo và có chứng chỉ đào tạo nghề tương ứng.

5.3. Người sử dụng thiết bị phải được huấn luyện sử dụng thiết bị.

5.4. Phải có ít nhất 01 thợ cơ khí ôtô từ bậc 5/7 trở lên hoặc tương đương.

5.5. Các công việc kiểm ra, lắp ráp, điều chỉnh phải do thợ cơ khí ôtô có trình độ tối thiểu từ 3/7 trở lên hoặc tương đương thực hiện.

5.6. Các công nhân làm nhiệm vụ thử xe phải có giấy phép lái xe phù hợp.

6. Quy định về môi trường

6.1. Có hệ thống thu gom, lưu giữ các chất thải, không gây ảnh hưởng môi trường.

6.2. Có biện pháp giảm thiểu bụi khí thải, hạn chế tiếng ồn, phát sáng, phát nhiệt ảnh hưởng xung quanh.

6.3. Đảm bảo các quy định hiện hành về phòng chống cháy, nổ, vệ sinh, an toàn lao động và không gây cản trở giao thông công cộng.

7. Quy định về chất lượng phương tiện sau bảo hành, bảo dưỡng

7.1. Kiểm tra trước khi xuất xưởng

Sau khi kiểm tra bảo hành, bảo dưỡng, các tổng thành, hệ thống của phương tiện phải đảm bảo làm việc bình thường, đúng chức năng theo thiết kế của nhà sản xuất. Cơ sở bảo hành, bảo dưỡng xe có trách nhiệm chạy thử xe và bảo đảm yêu cầu nêu trên cho khách hàng.

7.2. Chất lượng bảo hành, bảo dưỡng

Các phương tiện xuất xưởng sau khi bảo hành, bảo dưỡng phải có biên bản giao xe có ghi rõ thời hạn và các điều kiện bảo hành chất lượng sau dịch vụ. Thời hạn bảo hành không được nhỏ hơn 02 tháng hoặc 1500 km xe chạy, tính từ thời điểm giao xe xuất xưởng.

7.3. Ghi biên bản, xác nhận vào sổ bảo hành, bảo dưỡng xe

Các cơ sở bảo hành, bảo dưỡng xe có trách nhiệm ghi sổ và lưu các dữ liệu vào máy tính các phương tiện đã bảo hành, bảo dưỡng tại xưởng của mình.

Các thông tin cần lưu trữ bao gồm: biển số xe, số khung, số động cơ, các hư hỏng, sự cố phải khắc phục, ngày tháng vào, xuất xưởng. Các thông tin này phải được lưu trữ và chỉ được phép hủy bỏ sau thời gian 01 năm tính từ ngày xe được xuất xưởng gần nhất.

Phụ lục II

MẪU BẢN ĐĂNG KÝ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ BẢO HÀNH, BẢO DƯỠNG XE ÔTÔ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2012/TT-BGTVT ngày 06 tháng 6 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

BẢN ĐĂNG KÝ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ BẢO HÀNH, BẢO DƯỠNG XE ÔTÔ

1. Thông tin chung

1.1. Tên cơ sở sản xuất, thương nhân nhập khẩu

1.2. Địa chỉ:

1.3. Tên cơ sở bảo hành, bảo dưỡng xe ôtô:

1.4. Địa chỉ:

1.5. Giấy phép đầu tư/đăng ký kinh doanh: Ngày cấp:

1.6. Loại phương tiện bảo hành, bảo dưỡng:

1.7. Người đại diện:

1.8. Chức danh:

1.9. Điện thoại: Fax: Email:

2. Cơ sở vật chất kỹ thuật

2.1. Mặt bằng xưởng

2.1.1. Diện tích mặt bằng toàn bộ khu vực dành cho bảo hành, bảo dưỡng:

2.1.2. Tỷ lệ diện tích xưởng có mái che:

2.2. Trang thiết bị bảo hành, bảo dưỡng

TT	Tên thiết bị	Số lượng	Tình trạng hoạt động

2.3. Nhân lực

2.3.1. Người điều hành cơ sở bảo hành, bảo dưỡng

- Trình độ chuyên môn:
- Số năm kinh nghiệm công tác:

2.3.2. Thợ sửa chữa làm việc tại xưởng

- Số lượng thợ:
- Số lượng thợ có chứng chỉ đào tạo nghề phù hợp:
- Số lượng thợ cơ khí ôtô có bậc từ 5/7 trở lên:
- Số lượng thợ khí ôtô, bậc từ 3/7 trở lên (thực hiện kiểm tra, lắp ráp, điều chỉnh):
- Số lượng công nhân có giấy phép lái xe ôtô:

2.4. Hệ thống quản lý chất lượng phương tiện sau bảo hành, bảo dưỡng

- Các quy định về kiểm tra trước khi xuất xưởng (1)
- Các quy định về bảo hành về chất lượng dịch vụ (1).
- Các quy định về ghi biên bản, xác nhận vào sổ bảo hành, bảo dưỡng (1).

Cơ sở sản xuất, thương nhân nhập khẩu
(hoặc cơ sở bảo hành) xe ôtô
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: (1) Trường hợp cơ sở có quy định chi tiết bằng văn bản hoặc lập thành các mẫu Phiếu, bảng in thì nộp kèm bản phôtô.

Phụ lục III

MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ BẢO HÀNH, BẢO DƯỠNG XE ÔTÔ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2012/TT-BGTVT ngày 06 tháng 6 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI **CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ……

GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ BẢO HÀNH, BẢO DƯỠNG XE ÔTÔ

Cấp theo Thông tư số 19/2012/TT-BGTVT ngày 06 tháng 6 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải

Căn cứ vào hồ sơ đăng ký số: Ngày / /

Căn cứ vào báo cáo kết quả đánh giá số: Ngày / /

CỤC TRƯỞNG CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM
CHỨNG NHẬN

Tên cơ sở sản xuất, thương nhân nhập khẩu xe ôtô:

Địa chỉ:

Tên cơ sở bảo hành, bảo dưỡng xe ôtô:

Địa chỉ:

Giấy phép kinh doanh số: Ngày cấp:

Loại phương tiện được phép bảo hành, bảo dưỡng:

Cơ sở nêu trên đạt tiêu chuẩn quy định về bảo hành, bảo dưỡng xe ôtô của cơ sở sản xuất, thương nhân nhập khẩu xe ôtô theo Thông tư số 19/2012/TT-BGTVT ngày 09/6/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về bảo hành, bảo dưỡng xe ôtô của cơ sở sản xuất, thương nhân nhập khẩu xe ôtô.

Giấy chứng nhận này có giá trị 03 năm kể từ ngày ký.

Hà Nội, ngày….. tháng…… năm……

CỤC TRƯỞNG